TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 257/2026/QĐST- HNGĐ	*Thanh Hóa, ngày 07 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 35; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/11UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 336/2026/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2026 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Lê Thị P - sinh ngày 21/9/1991.

Số CCCD: 038191004993

Địa chỉ: phường P, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Nguyễn Viết N - sinh ngày 20/6/1989.

Số CCCD: 038089007060

Địa chỉ: phường P, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29 tháng 4 năm 2026, các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân gia đình, nội dung cụ thể như sau:

[1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị P và anh Nguyễn Viết N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Quảng Phú, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 27/12/2010 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung, nên hay xảy ra cãi nhau, không ai quan tâm đến ai.

Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Chị P và anh N thống nhất thuận tình ly hôn là tự nguyện, không trái pháp luật. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị P và anh Nguyễn Viết N.

[2] Về con chung: Chị Lê Thị P và anh Nguyễn Viết N thống nhất: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Hải Y - sinh ngày 22/8/2011; Nguyễn Thị Kim N1 - sinh ngày 13/9/2014 và Nguyễn Viết C - sinh ngày 24/11/2019.

Ly hôn anh chị thống nhất: Giao cháu Nguyễn Viết C cho chị Lê Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; Giao cháu Nguyễn Thị Hải Y và Nguyễn Thị Kim N1 cho anh Nguyễn Viết N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị P và anh N không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai.

Chị Lê Thị P và anh Nguyễn Viết N có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trường hợp có căn cứ để thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Việc thỏa thuận nuôi con của anh, chị là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình nên công nhận.

[3] Về tài sản và công nợ: Chị Lê Thị P và anh Nguyễn Viết N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị P và anh Nguyễn Viết N thỏa thuận: Chị P chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Pvà anh Nguyễn Viết N.

- Về con chung: Công nhận cháu Nguyễn Thị Hải Y - sinh ngày 22/8/2011; Nguyễn Thị Kim N1 - sinh ngày 13/9/2014 và Nguyễn Viết C - sinh ngày 24/11/2019 là con chung của chị Lê Thị P và anh Nguyễn Viết N.

Giao cháu Nguyễn Viết C cho chị Lê Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; Giao cháu Nguyễn Thị Hải Y và Nguyễn Thị Kim N cho anh Nguyễn Viết N trực

tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị P và anh N không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai.

Chị Lê Thị P và anh Nguyễn Viết N có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trường hợp có căn cứ để thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung và nợ chung*:* Chị Lê Thị P và anh Nguyễn Viết N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị P và anh Nguyễn Viết N thỏa thuận: Chị Lê Thị P chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ chị P đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí ký hiệu BLTU/26E số 0003176 ngày 22/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Chị Lê Thị P đã nộp đủ lệ phí theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận*:*
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND khu vực 1 - Thanh Hóa;
- Phòng THADS khu vực 1 - Thanh Hóa;
- UBND phường P, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đào Thị Thu Thủy